

Bản án số: 64/2020/HS-PT
Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;
Ông Đoàn Hoài Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T sinh ngày 08 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh K; nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh K; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1967 và bà Lê Thị T, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 24/10/2017. Ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 15/9/2018; bị bắt, tạm giam từ ngày 29/8/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 01 bị hại do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, 01 người làm chứng không liên quan kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Đặng Văn C là bạn bè cùng quê. Vào ngày 25 tháng 8 năm 2019 sau khi T và C cùng nhau đi ăn uống đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 60V9-1 còn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SoNic, biển số 68N1-1 đến nhà nghỉ Hoa A tại khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương thuê phòng để nghỉ qua đêm. Tại đây, T đưa chứng minh nhân dân của T cho ông Nguyễn Văn Đ là nhân viên của nhà nghỉ để thuê phòng số 304 rồi T và C lên phòng nghỉ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26 tháng 8 năm 2019 T thấy C đã ngủ say nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SoNic, biển số 68N1-1 của C để dùng cho việc đi lại cá nhân. T phát hiện 01 chiếc chìa khóa xe C bỏ trong túi quần phía trước bên trái C đang mặc. T lén lút dùng tay phải lấy chiếc chìa khóa xe mô tô trên ra khỏi túi quần của C, rồi tiếp tục dùng thay phải lấy ví trong túi quần sau bên phải của C, T mở ví thấy trong ví có số tiền 50.000 đồng nên T không lấy rồi ném chiếc ví lại trên giường chỗ C nằm. Sau đó, T cầm chìa khóa xe đi xuống bãi để xe của nhà nghỉ lấy xe mô tô biển số 68 N1-1 của C chạy ra gặp ông Đ là nhân viên nhà nghỉ để lấy chứng minh nhân dân của T nhưng ông Đ không đồng ý, T nói với ông Đ lấy xe ra ngoài mua đồ, ông Đ yêu cầu T phải có giấy tờ để thay thế chứng minh nhân dân nên T đã đưa thẻ công nhân của T cho ông Đ và lấy lại giấy chứng minh nhân dân, đồng thời T bỏ lại chiếc xe Dream, biển số 60V9-1 lại nhà nghỉ rồi điều khiển xe mô tô của C về khu vực khóm Châu L, phường B, thành phố Đ, tỉnh A thăm người yêu. C sau khi tỉnh dậy không thấy T đâu, phát hiện bị mất chìa khóa xe nên chạy xuống quầy tiếp tân hỏi ông Đ thì được biết T đã lấy xe, C liền đến Công an phường L trình báo sự việc. Đến ngày 27 tháng 8 năm 2019, do xe của C có cài đặt định vị nên phát hiện xe đang ở khu vực khóm Châu L, phường B, thành phố Đ, tỉnh A nên C cùng đội hiệp sĩ Bình Dương xuống Khóm Châu L, đồng thời báo Công an phường B đến địa chỉ nêu trên bắt giữ T cùng tang vật.

Tang vật thu giữ trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SoNic, biển số 68N1-1.

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T (nay là thành phố T) kết luận: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda SoNic, biển số 68N1-1 trị giá 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2020, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã chấp hành 02 bản án về tội “Trộm cắp tài sản”. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn T mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26/8/2019 tại nhà nghỉ Hoa A thuộc khu phố B, phường L, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SoNic, biển số 68N1-1 của bị hại Đặng Văn C. Kết luận định giá tài sản xác định xe mô tô nêu trên trị giá là 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật và hình phạt của những bản án trước chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian là cần thiết, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thành phố T;	2
- VKSND thành phố T;	1
- Chi cục THADS thành phố T;	1
- CQCSĐT CA thành phố T;	1
- Trại Tạm giam - CA tỉnh BD;	1
- Bị cáo;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.	2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường